

Thành phố Hồ Chí Minh là thành phố lớn nên cũng thường đi đầu trong các công tác lớn, trong đó có đấu tranh chống tham nhũng. Thế nhưng sau hai năm đấu tranh chống tham nhũng, nạn tham nhũng không những chưa được ngăn chặn và đẩy lùi mà còn có nguy cơ phát triển nghiêm trọng và nguy hiểm. Nhân dân rất bất bình và thiếu tin vào khả năng chống được tham nhũng.

Sau đây là việc kiểm điểm tình hình đấu tranh chống tham nhũng 2 năm qua và chương trình kế hoạch tiếp tục thực hiện cuộc đấu tranh chống tham nhũng trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.

A. KIỂM ĐIỂM ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QĐ 240 CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ 2 NĂM QUA

I. Tình hình triển khai QĐ 240 của Hội đồng Bộ trưởng và kết quả đạt được

- Ngày 26.6.1990 Hội đồng Bộ trưởng ra QĐ 240 về chống tham nhũng.

- Ngày 28.8.1990 Thành ủy ra thông tư 80/TT-TU, ngày 3.10.1990 UBND TP ra chỉ thị 40/CT-UB về chống tham nhũng và buôn lậu. Văn đề này cũng được đưa ra bàn và quyết định tại kỳ họp Hội đồng nhân dân TP tháng 10.1992.

Về tổ chức chỉ đạo, Thành phố có lập Ban chỉ đạo đấu tranh chống tham nhũng với 13 thành viên gồm các ngành nội chính, tổ chức, mặt trận, các đoàn thể, 1 chủ tịch quận và 1 chủ tịch huyện. Chủ tịch UBND TP làm trưởng ban chỉ đạo, thanh tra và công an làm thường trực.

Kết quả đấu tranh chống tham nhũng ở Thành phố được đánh giá trên 3 mặt:

1. Phát hiện tiền bạc, tài sản, vật chất bị thất thoát và kết quả thu hồi

a. Năm 1991: Theo số liệu chưa đầy đủ, dựa trên 24 báo cáo của 14 ban, ngành, sở, 10 quận, huyện thì số thiệt hại do tham nhũng gây ra hơn 102,5 tỷ đồng VN; 157.000 USD, 112 tấn gạo; 306,6 lượng vàng và nhiều tài sản hàng hóa có giá trị khác.

Trong hơn 102,5 tỷ đồng đó, chỉ mới phân tích được 2,8 tỷ do tham ô, 138,5 triệu và 21 lượng vàng do hối lộ (riêng Lê

Mai Ninh: 127,7 triệu và 8 lượng vàng). Số còn lại do thiếu tinh thần trách nhiệm, cố ý làm trái pháp luật gây thiệt hại.

Kết quả thu hồi riêng tiền Việt Nam là 19,6 tỷ. Về vật tư, hàng hóa kết quả có khá hơn. Một số đơn vị có tỷ lệ thu hồi khá cao như Công an Thành phố (100%), Sở điện lực (100%), Quận 11 (82,84%), Thủ Đức (73,9%), Tân Bình (72,55%).

b. Năm 1992: 9 tháng đầu năm kết thúc 202 cuộc thanh tra, tổng số tiền bị thất thoát được phát hiện là 95,599 tỷ. Trong đó chưa tính tài sản, hàng hóa và số thiệt hại rất lớn trong việc bán nhà thuộc diện nhà nước quản lý và số nhà cửa thất thoát khác trong quản lý của ngành nhà đất Thành phố mà đoàn thanh tra đã kết luận.

Kiểm nghị thu hồi 27,2 tỷ, 112.076 USD... Đã thu hồi 2,963 tỷ, số liệu này

b. Năm 1992:

- 9 tháng đầu năm, kiến nghị xử 104 cán bộ nhân viên (chưa nắm lại số xử lý), chuyển sang cơ quan điều tra cấp 14 vụ.

- 6 tháng đầu năm Viện kiểm Thành phố thụ lý 84 vụ án tham nhĩ với 153 bị can, kết thúc điều tra 32 vụ 56 bị can. Cấp quận, huyện thụ lý 80 với 108 bị can, kết thúc điều tra 39 vụ 53 bị can.

- Từ 1.1.92 đến 30.9.92: Tòa Thành phố thụ lý 63 vụ tham nhũng, xử xong 30 vụ.

Tòa án quận, huyện 6 tháng c năm thụ lý 36 vụ với 45 bị cáo. Đã xong 24 vụ với 30 bị cáo.

3. Sửa đổi bổ sung các quy định về quản lý nhà nước và quản lý kinh

Tính đến 15.10.1991 Sở tư pháp

HAI NĂM ĐẤU TRANH CHỐNG THAM NHƯNG Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THƯỢNG MINH

tham gia góp ý 74 dự thảo văn bản c nhà nước, 51 dự thảo văn bản của thề phố trên nhiều lãnh vực.

II. Nhận xét, đánh giá kết q nguyên nhân

1. Mặt được

Thành phố triển khai QĐ 240 tuy hơi chậm nhưng đã triển khai trên đ rộng, tạo được phong trào bước đầu, tập trung vào một số trọng điểm n ngoại thương, ngân hàng, tài chính, dụng, công nghiệp, nhà đất, xây dựng bản...

2. Mặt chưa được

Phong trào chống tham nhũng c về sau càng lắng xuống. Tuy có đạt đư một số kết quả bước đầu nhưng hiệu q đấu tranh nói chung còn rất thấp. Xứ kéo dài, không dứt điểm, không kịp tì và có trường hợp thiếu nghiêm minh. C nguyên nhân sinh ra tham nhũng ch giải quyết đồng bộ và tận gốc. Biểu h của các nguyên nhân gây ra tham nhữ như sau:

a. Luật pháp, chính sách, quy đị của nhà nước chưa đầy đủ, không đầ bộ, sửa đổi bổ sung nhiều lần nhưng m thuẫn với nhau, tạo ra kẽ hở cho thạ những, tham ô.

b. Mặt khác, những quy định tuy có nhưng bị cố ý làm trái để tham ô, thạ những.



chủ yếu mới tập hợp ở các đoàn thanh tra thuộc Thanh tra Thành phố.

2. Kết quả xử lý cán bộ nhân viên vi phạm

a. Năm 1991:

- Xử lý hành chính 462 cán bộ nhân viên

- Xử lý pháp luật:

- Từ 1.1.91 đến 30.9.91: Viện kiểm sát khởi tố 216 bị can, trong đó 179 người trong nội bộ, chiếm 83%.

- Từ 1.6.90 đến 30.9.91: Tòa án xử 136 bị cáo, trong đó có 40 là cán bộ có chức vụ.

c. Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước quá chồng chéo, nhiều tầng, nhiều nấc rung gian, cán bộ nhân viên chưa được đào tạo tốt, chức danh không rõ ràng, quyền hạn không đi đôi với trách nhiệm, áp lực và cá nhân không rõ... làm cho hiệu lực quản lý nhà nước không những kém mà còn sinh ra tệ quan liêu tham nhũng.

d. Công tác bố trí cán bộ, đào tạo, quản lý và giáo dục cán bộ bị buông lỏng... làm cho một số cán bộ nhân viên hoái hóa, biến chất tham ô, tham nhũng.

e. Các cơ quan bảo vệ pháp luật chưa đủ sức, chưa được tăng cường đủ mạnh về mọi mặt cả về kinh phí hoạt động, phương tiện kỹ thuật và đời sống. Các đối tượng tham nhũng tỏ ra coi hường pháp luật do việc xử lý không kịp thời và nghiêm minh, do sự can thiệp từ nhiều phía với nhiều nguyên nhân và động cơ khác nhau. Việc bảo vệ những cán bộ trung thực nhất là bảo vệ quần chúng đấu tranh chống tham nhũng chưa được chú ý... Có hiện tượng ngán ngại, nản lòng trong đấu tranh chống tham nhũng.

3. CHƯƠNG TRÌNH KẾ HOẠCH TIẾP TỤC CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG THAM NHƯNG TRONG THỜI GIAN TỚI

Thách thức lớn nhất đối với chính phủ trong nhiệm kỳ này là tệ tham nhũng trong bộ máy nhà nước, là nạn buôn lậu đi liền với tham nhũng. Phải dứt khoát đấu tranh không khoan nhượng, ai không dám đương đầu với thách thức đó, không dám hết trách nhiệm cá nhân của mình đẩy lùi nó thì nên tự nguyện từ chức, được quyền từ chức, hoặc bị cách chức. Trách nhiệm đó không phải riêng ai mà của mọi tổ chức và cá nhân, nhất là người đứng đầu các tổ chức.

I. Yêu cầu mục tiêu

Chống tham nhũng gắn với phát triển kinh tế - xã hội, làm trong sạch và nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, lành mạnh hóa các quan hệ xã hội. Chống đi đôi với xây, sửa đổi cơ chế quản lý, kiện toàn tổ chức cán bộ, tích cực phòng ngừa, ngăn chặn có hiệu quả.

Theo NQ của Thành ủy, từ nay đến cuối năm 1993 phải đạt được mục tiêu: Từng đơn vị phải tạo điều kiện cho quần chúng tham gia rộng rãi việc phát hiện, ngăn chặn, đẩy lùi những vụ tham nhũng lớn trong những ngành, những đơn vị quan trọng; khi có xảy ra thì thanh tra, điều tra kết luận nhanh, xử lý nghiêm, đúng người đúng tội, phấn đấu đến cuối năm 1993 có một mức giảm đáng kể

trong các ngành, các cấp ở Thành phố.

II. Những nội dung công việc phải thực hiện

1. Đến hết quý I/1993 xử lý xong 7 đến 8 vụ nổi cộm: Nhà đất, Hải quan, Công ty lương thực, Cosevina, Tài chính, Thuế, Bột ngọt Thiên Hương, Liên hiệp Dầu thực vật, Liên hiệp rượu bia. Xử lý ngay những vụ Thanh tra thành phố mới kết luận: Công ty vật tư tổng hợp, Công ty Gia đình, Sada Co.

Rà soát lại các bản án đã xử mà dư luận cho là thiên vị, quá nhẹ, để xử cho đúng mức.

2. Xác định một số ngành, đơn vị trọng điểm cần đấu tranh chống tham nhũng: Xây dựng cơ bản - nhà đất - quản lý, sử dụng đất đai - quản lý tài chính, tiền tệ, tín dụng, thu chi ngân sách, tài vụ xí nghiệp, công ty, kinh tế đối ngoại...

3. Xử lý các đơn vị làm ăn thua lỗ kéo dài.

4. Chấn chỉnh các cơ quan quản lý nhà nước theo hướng tinh gọn. Mỗi bộ phận, mỗi cán bộ nhân viên đều có chức danh và nhiệm vụ rõ ràng.

Tất cả những bộ phận, cá nhân có tiếp xúc với dân đều niêm yết công khai chức trách của mình, trình tự thời gian giải quyết các việc dân yêu cầu, hướng dẫn đầy đủ rõ ràng những việc người dân phải làm (hồ sơ, giấy tờ phải có...)

Tiến hành soát xét lại các chỉ thị, quyết định đã ban hành nhằm vào các lĩnh vực trọng điểm.

5. Tiếp tục xây dựng củng cố các cơ quan pháp luật và bảo vệ pháp luật.

6. Để tạo điều kiện đấu tranh chống tham nhũng, trước mắt Thành phố quy định:

- Lãnh đạo các cấp không được can

thiệp vào việc xử lý các vụ tiêu cực.

- Chính quyền các cấp phải là nơi bảo vệ quần chúng đấu tranh chống tham nhũng và tiêu cực.

- Khi một cán bộ tham nhũng, cán bộ cấp trên trực tiếp phải được kiểm điểm trách nhiệm về công tác quản lý cán bộ đó. Nếu gây thiệt hại nghiêm trọng thì tổ chức, cá nhân đề xuất bổ nhiệm và cán bộ lãnh đạo trực tiếp cũng phải được kiểm điểm.

- Thủ trưởng các đơn vị, địa phương để tham nhũng phát triển kéo dài ở đơn vị, địa phương mình cũng phải chịu kiểm điểm, nếu cần cho thôi giữ chức, hoặc cách chức.

- Cán bộ bị báo, dãi phê bình đều phải trả lời và chịu trách nhiệm về nội dung trả lời đó.

- Cán bộ lãnh đạo có sai phạm phải bị đình chỉ công tác để tạo điều kiện cho công tác thanh tra, điều tra được thuận lợi.

- Thành phố sẽ cụ thể hóa và thể chế hóa quy định của trung ương về việc cán bộ giàu có bất thường phải báo cáo nguồn thu nhập, quy chế về việc xây dựng và sửa chữa nhà cửa, nhận quà biếu và tặng phẩm, giao dịch và quan hệ với nước ngoài, kiến nghị với trung ương giải quyết dứt điểm vụ Bột ngọt Thiên Hương...

NTM (tổng hợp)

Nguồn tài liệu:

- QĐ 240-HDBT ngày 26.6.1990

- Báo cáo chương trình kế hoạch tiếp tục thực hiện cuộc đấu tranh chống tham nhũng của UBND TP.HCM ngày 20.10.92

thuộc vào việc khắc phục những khuyết tật cơ bản trong công thức "Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý, nhân dân làm chủ" vốn gắn liền với lý thuyết "làm chủ tập thể" duy ý chí đề xướng từ Đại hội IV (1976).

Hãy nhớ lại lời phê phán bắt bủ của Mác đối với chủ nghĩa duy tâm triết học của Prudông trong *Sự khôn cùng của triết học*: "Không phải nguyên lý đẻ ra thời đại, mà chính thời đại đẻ ra nguyên lý".

LHV

(1) Đỗ Mười, Thời cuộc hiện nay và nhiệm vụ của chúng ta. (Phát biểu tại Hội nghị Trung ương 3-khoá VII), *Cộng sản* 8.92, tr. 8-9.

(2) Tạp chí *Cộng sản*, 8.92, tr. 8

(3) Mác - Ăngghen, *Tuyển tập*, NXBST, Tập 2, tr. 19.

(4) sđd, tr. 21-22

(5) Xem Tạp chí *Cộng sản*, tháng 8.1992

(tiếp theo trang 6)

2. Sở hữu trong chính thể hình thức kinh tế - xã hội.

3. Sở hữu trong chính thể sản xuất và tái sản xuất hàng hóa.

4. Sở hữu trong chính thể kinh tế thế giới đương đại.

5. Sở hữu trong tổng thể khủng hoảng - sụp đổ của mô hình cũ của CNXH và đổi mới, cải cách để tiếp tục tiến lên.

Thứ tư là vấn đề sở hữu ruộng đất (xem PTKT 10.92).

Sở phận của dân chủ chính trị và dân chủ kinh tế, suy cho cùng, lại tùy thuộc vào chất lượng lập pháp và chất lượng xã hội hóa của quản lý kiểu mới, mà chủ thể chân chính của nó không phải là bộ máy nhà nước, mà là quần chúng nhân dân. Nói cách khác, sở phận lãnh đạo của Đảng cầm quyền cũng như của định hướng XHCN nói chung, cũng tùy